

Thanh Sắc Mùa Thu

Họa đáp bài thơ Vết Buồn - Tố Anh

*Chiều buông đỉnh núi nhạt màu mây
Vàng tím hoàng hôn lúc cuối ngày
Lắng tiếng chim gọi bầy dai dẳng
Lao xao vàng bóng lá quanh đây .*

*Sang thu ngàn lá đã hanh khô
Lá nhẹ nhàng theo sắc hư vô
Cuốn theo gió rơi quanh đồi cỏ
Hiu hắt rừng thu lạnh nắm mờ .*

*Nhìn xuống triền sông con nước trôi
Nước lắng phù sa dâng hiển đời
Mai này nước có trôi về biển
Hạt phù sa già biệt trùng khơi.*

*Trời đất mang mang lúc chớm thu
Lắng tiếng đàn xưa bóng nguyệt mờ
Nhã nhạc bên lầu đèn khêu ngọn
Nhớ người tay ngọc chuốt so dây.*

UYÊN THÚY LÂM



Mấy Dòng Du Âm



*Tai nghe từng nốt xuân hồng,
Buông lời phím bạc ngược dòng âm thanh.
Đô bình quyện khói mong manh,
Về mang âm hưởng đổ dành thương yêu.*

*Rê thẳng lòng nhớ Bạc Liêu,
Lẳng trong tiềm thức dặt dìu tiếng xưa.
Mi chùng hò hẹn cơn mưa,
Bỗng nghe gió cũ gọi mùa xuân xao.*



*Fa majeur vẫy tay chào,
Ngày thơ ấu của thuở nào đi qua.
Sol mineur tiếc thu già,
Hè xao xuyến nhớ thiết tha một thời.*



*La sâu trên phím chơi vui,
Vẳng bao khúc nhạc giữa trời mênh mông.
Si ngân gọi nắng xuân nồng,
Tìm trên phím bạc mấy dòng dư âm.*

*Thoảng nghe tiếng hát âm trầm,
Theo thời gian vọng xa xăm trở về.
Dây tơ vùi nổi đam mê,
Chắt chiu kỷ niệm vỗ về tương lai.*

*Tìm đâu dáng Liễu Chương Đài,
Nhật nhòa hạc đã xa ngoài chân mây!
Trăm năm biển nhớ sông dài,
Nghìn năm phím cũ tiếc hoài âm xưa...*

UYÊN THÚY LÂM & MÂY HOÀI HƯƠNG



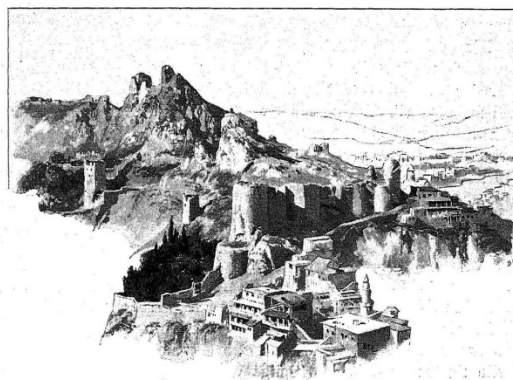


Bài xướng :

Thu Cầm

*Trời thu nắng nhạt bờ rêu phong
Thăm thẳm đường quê lấm bụi hồng
Một sớm chia lìa hồn cố quận
Bao chiều ngóng đợi kẻ bên song
Thu đi ngày tháng mây theo gió
Đông lại đêm ngày cầu với mong
Người hồi xa nhau có tiếc nhớ
Riêng ta cứ mãi xót xa lòng .*

Tuấn Đình
(2011)



Bài họa 1

Chiều Thu Nhớ Người

*Đỏ xiêu thành quách dấu rêu phong,
Thế sự trầm luân khách má hồng,
Dừng vó băng khuâng mây với núi,
Chạnh lòng hiu quạnh nguyệt lai song.
Chim xa bầy, tiếng than niềm nhớ,
Người mất người, lòng thất nỗi mong.
Tiếng hát đời thông chiều nắng nhạt
Sơn khê bàng bạc hắt hiu lòng.*

TẠO ÂN





Bài họa 3

Hùng Sĩ Ca

*Lòng người cùng sẽ dậy cuồng phong,
Đất nước rồi tươi rạng ánh hồng.
Hạ trước lui binh cơn quốc nạn,
Thu này quang phục sức vô song.
Bắc Phi vang dội trang hùng sử,
Nước Việt thấm màu cờ đội mong.
Dân Chủ, Tự Do ngời khát vọng,
Năm châu trông ngóng sắt se lòng.*

Uyên Thúy Lâm

Bài họa 2

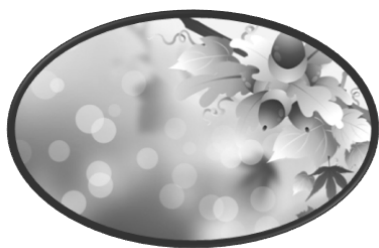
Gửi Người Năm C

*Rì rào cành lá đón thu phong
Rực rỡ rừng xưa tím đỏ hồng.
Hạ đến duyên trao lời nguyện ước
Đông tàn tình gửi nắng bên song.
Người đi dong ruổi đường sương gió
Kẻ ở trông vời nẻo nhớ mong
Nuốt lệ gượng cười giờ cách biệt
Trăm năm tình cũ thiết tha lòng.*

UYÊN THÚY LÂM

(11 / 2011)





Bài họa 4

Rừng Thu Gợi Nhớ

Tuyết vời sắc lá của rừng phong
Thu đến như tranh nâu tím hồng
Hồ nước long lanh in bóng núi
Vàng mây lơ lửng thoáng qua sông
Không quên hận nước mùa đông bão
Mãi nhớ tình em trắng đợi mong
Đóm muộn cũng về nơi cố quán
Chờ nhau, em hãy thấu cho lòng.

UYÊN THÚY LÂM

(11 / 2011)



Bài họa 5

Ngân Thu Cách Biệt

Lặng nhìn mờ Mệ đã rêu phong
Dầu dãi sương pha lấm bụi hồng
Mệ tiễn con đi trần lệ ướt
Chưa chờ con đến nắng qua sông
Thời gian phủ, tóc ngàn mây bạc
Ngày tháng trôi, lòng vạn ngóng mong
Trần thế trăm năm đâu gặp nữa !
Nhớ thương Hiền Mẫu đón đau lòng.

UYÊN THÚY LÂM



Xướng: NÀNG THƠ

Nàng thơ kiều diễm đứng ven đường,
Giăng tấm tơ tình câu vắn vương.
Ai muốn làm thân ra ...*Quán Gió*,
Người mong kết bạn đến ...*Cầu Sương*.
Để thơ đàn ngập niềm lưu luyến,
Cho phiem ngọc ngân điệu nhớ thương.
Đợi lúc mây chiều pha sắc tím,
Cùng em ra đứng ngắm quê hương.

NGUYỄN BÔNG



Họa: MÃI TÌM NHAU

Tôi đã tìm em vạn ngã đường,
Bao năm tình cũ mãi tơ vương
Nửa đời chia biệt đâu bờ bến
Trọn kiếp trông tìm nẻo gió sương
Thu đến lá vàng rơi gợi nhớ
Xuân về hoa trắng nở thêm thương.
Vườn xưa nhân ảnh mờ sương khói ,
Ai hát bên lầu, vọng cố hương.

UYÊN THÚY LÂM



Bài Xướng:

CHÉN RƯỢU ĐẦU XUÂN

Mới đó mà xuân lại đã về,
Cho sầu viễn xứ mãi lê thê.
Nâng ly xẻ bớt phần cay đắng,
Cạn chén chia thêm chút nảo nề.
Đón Tết xót xa vì vận nước,
Mừng xuân quay quắt bởi tình quê.
Dẫn lòng dẫu đến nghìn xuân nữa,
Vẫn nhớ lời xưa trót hẹn thề.

BÙI THẠCH TRƯỜNG SƠN
(12 / 2010)

Bài Họa:

CHỜ MÙA XUÂN THẮM

Anh nói rồi đây sẽ trở về,
Tròn duyên mai trúc nghĩa phu thê.
Người đi khuất bóng lòng tê tái
Kẻ ở trông theo dạ nảo nề.
Dâng tuổi xuân đến ơn đất nước,
Hẹn ngày mai đáp nghĩa trời quê.
Chờ mùa xuân thấm vui tao ngộ,
Sẽ sống vì nhau đẹp ước thề.

UYÊN THÚY LÂM (12 / 2010)



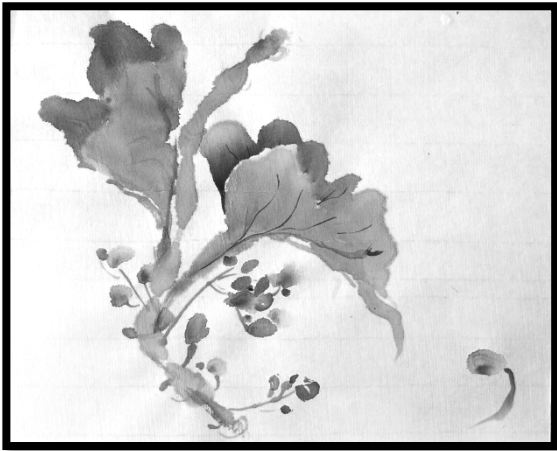
Khai bút đầu năm vạn đại hưng,
Thi nhân tứ phía nhận tin mừng
Bạn bè vui trọn mùa xuân mới,
Thân hữu ăn mừng miếng bánh chung.
Nghỉ ngút bàn thờ trầm ngát tỏa,
Trông về quê cũ lệ rưng rưng
Quê hương ngàn dặm nghe tê tái,
Lòng muốn quên đi, dạ ngó chừng

NGÔ TRƯỞNG TIẾN (FL. Jan 2011)



Bài Họa

VUI ĐÓN XUÂN THANH BÌNH



Họa thơ VH Ngô Trưởng Tiến
Rời đất nước mình sẽ chấn hưng,
Quê hương vang khúc hát ca mừng.
Bốn phương hồng, cúc, mai vàng trở
Tám hướng lụa là áo diện chưng.
Đốt nén hương trầm dâng Tổ quốc,
Nhìn làn khói tỏa lệ còn rưng
Đàn con Âu Lạc từ trăm hướng,
Xuân thắm đoàn viên đẹp quá chừng.

UYÊN THÚY LÂM (Boston Jan 2011)



Bài Xướng

CÔI BỜ VIỆT NAM

Chữ S nhìn sơ chẳng giống Ròng
Nhưng thêm móng vuốt ở bên hông.
Côn Sơn, Phú Quốc đang chân trụ,
Rạch giá, Hà Tiên ngẩng cổ trông.
Ngoe nguẩy vẫy đuôi vùng ải Bắc,
Lượn trườn chần sóng côi bờ Đông.
Hùng hùng, vĩ vĩ ôi hoành tráng,
Tim mạch Cửu Long lúa ngập đồng.

THỤY HOÀI NHƯ



Bài họa

GIANG SƠN HOA GẤM

Sử cũ còn lưu cha giống Ròng,
Mẹ Tiên diu đất con bên hông.
Năm mươi vượt núi hoàng triều dựng,
Năm chục băng rừng đại hải trông.
Trùng điệp biên cương mờ giặc Bắc
Mênh mông biển lớn sóng triều Đông.
Giang sơn hoa gấm bao đời giữ
Đất nước ngàn năm vững thạch đồng.

UYÊN THÚY LÂM



BIẾT ĐÂU TÌM

*Anh tìm cả trong rừng xưa cổ tích,
Anh tìm em qua trăm chốn ngàn phương.
Tìm em đâu trên khắp vạn nẻo đường,
Chân rảo bước mà lòng như hối hả.*

*Tìm nhau trên đường quê hương vạn ngả,
Anh quay về sau nửa kiếp chân mây.
Ngày tạ từ tay nắm lấy bàn tay,
Tưởng gặp lại một ngày không xa lắm .*

*Vậy rồi quá nửa đời trong thinh lặng,
Nhớ thương em gió bắc lạnh từng mùa,
Nhớ vô vàn ngày tháng cũ tiêu sơ,
Em ngự trị trong hồn anh đắm thắm .*

*Bên trường cũ gốc điệp tàn quạnh vắng,
Thềm rêu xanh dấu hài đã phai nhòa.
Lạc loài ngay trên cả lối quen xưa,
Anh đứng đợi buổi sum vầy hư ảo !*

*Em nghe chằng đầu thôn vang tiếng pháo,
Có hay anh trọn kiếp đợi tương phùng.
Em về đâu giữa trời đất mênh mông,
Tình xưa hỡi! Còn bao giờ tương ngộ ?...*

UYÊN THÚY LÂM
(Boston)



CUỐI CHÂN MÂY

Anh có chẳng—chỉ nằm trong cổ tích
Một vị vua ngự trị cả muời phương
Cho em thôi mệt mỏi ở cuối đường
Lòng đã cạn những mong chờ háo hức

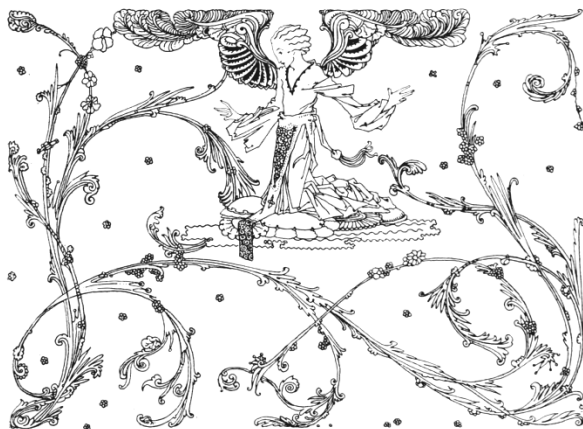
Em đứng đó giữa trăm ngàn vạn ngã
Anh của em sao biệt cuối chân mây?
Chưa bao giờ được ẩm một bàn tay
Cho em gọi - nát cả hồn em lắm!

Cho em gọi giữa đêm khuya thanh lặng
Cõi trời êm cây cỏ đã giao mùa
Có còn chẳng lòng em đã hoang sơ
Anh nơi đó -hạnh phúc còn đậm thắm?

Em nơi đây lẻ loi chiều bờ vắng
Nghe xa xa từng cơn sóng nhạt nhòa
Hạnh phúc nào có thực giữa cõi xưa?
Cho em đứng giữa hai bờ hư ảo...!

Anh nghe chẳng - từ xưa nào tiếng gọi?
Của tuổi thơ bừng dậy phút trùng phùng
Giờ Giao thừa chìm vào cõi mênh mông
Em chờ mãi - cõi mơ nào tương ngộ ...?

Hàn Tuy Xát



Đàn Chim Nhỏ

*Đâu rồi đàn chim nhỏ
Không về vui bên sân?
Đêm qua trời trở gió
Mưa giăng mắc xa gần.*

*Chim về đâu đêm thâu,
Trú nơi nào khỏi ướt?
Sấm chớp vang mấy lượt,
Tôi tả cảnh hoa ngâu.*

*Thương đàn chim se sẻ,
Hạt bắp, hạt đậu này.
Chim về sân đi nhé,
Rồi có thức ăn đầy.*

*Sáng nay vang trong gió,
Bầy chim non ngàn khơi,
Vuông sân xanh màu cỏ,
Tiếng riu rít bên đời.*

*Cành cây chim làm “nhà”,
Góc vườn chim xây tổ.
Bay hoài giữa bao la,
Có không miền cổ thổ?*

*Ta như chim tha phương
Trải tháng năm sương tuyết.
Thắm đôi vầng nhật nguyệt,
Ngùi lòng nhớ cố hương...*

UYÊN THÚY LÂM
Thu 2013



ĐÀN CHIM NHỎ

Thơ: Uyên Thúy Lâm
Nhạc: Thiện Lý

Đâu rồi đàn chim nhỏ... Không về vui bên
sân? Đêm qua trời trở gió Mưa giăng mắc gần
xa... Chim về đâu đêm thâu... Trú nơi nào khỏi
ướt? Sấm chớp vang mấy lượt Tôi tả cảnh hoa
ngâu... Chiều nay vang trong gió...



Trăng Nước Bến Bè Xưa

The musical score is written for a single melodic line in treble clef. It begins with a key signature of one sharp (F#) and a common time signature (C). The melody is composed of eighth and quarter notes, with some rests. The lyrics are written below the staff, aligned with the notes. The score is divided into two systems. The first system contains four lines of music. The second system contains two lines of music, with the first line having a first ending bracket and the second line having a second ending bracket. The lyrics are in Vietnamese and describe a nostalgic scene of a river and a bridge.

Bầy chim non ngàn khơi...
Vùng sân xanh màu cỏ...
Tiếng riu rít bên đời...
Ta như chim tha phương. Trái tháng năm sương
tuyết. Thắm đôi vầng nhật nguyệt. Ngủ lòng nhớ cố
1. hương... (Đâu) 2. hương



ĐỢI CON VỀ

Ai xa cũng nhớ đồng xanh,
Mưa hoà gió thuận hạt lành ngát thơm.
Lúa đầy bờ, vàng đụn rơm
Sắc màu quê mẹ tình thương đọng đầy.

Rồi binh lửa tràn về đây,
Con theo mệnh nước tháng ngày chiến chinh.
Mẹ già cơ cực điêu linh,
Chờ ngày yên giấc thanh bình gặp con.

Một đời thôi đã mỗi mòn
Lá vàng khóc lá xanh non lia cành!!

UYÊN THÚY LÂM



Trăng Nước Bến Bè Xưa

Vào ngày 19/9/1991 khi đang tìm đường vượt qua dãy núi Otztal Alpes, hai nhà leo núi người Đức đã phát hiện ra một xác ướp thời Đồ Đồng cổ đại được bảo quản gần như nguyên vẹn trong băng tuyết. Xác người này là của một người đàn ông trung niên trong bộ áo da đi rừng, với chiếc rìu, cây cung và 40 mũi tên đựng trong túi bằng da. Cuộc khám nghiệm xác được tiến hành tại Hauslappjoch, biên giới giữa hai nước Áo và Ý. Các nghiên cứu về mô cơ thể (bằng phương pháp phóng xạ carbon) chỉ ra là cái chết của Ông có lẽ xảy ra vào khoảng 3200 năm B.J. Cạnh xác người còn có đá mài lửa, như để cho chúng ta biết rằng thời bấy giờ tiền nhân đã có dùng lửa trong sinh hoạt....

TRỞ LẠI NGHÌN NĂM

Nơi vùng sông băng Similaun,
Anh đã nằm lại
Từ năm nghìn năm trước.
Giày áo da đi tuyết lột rơm.
Chiếc rìu đồng cán gỗ,
Đốn ngã bao cây rừng.
Dao bén với cung tên ngang lưng
Săn thú trên non xẻ thịt.
Đá mài lửa bên anh luôn có,
Như nhân loại muôn đời cần đến lửa hồng.
Sức trẻ đang cuộn tràn
Tay rìu tay cung kiếm.
Anh vẫn lên núi băng rừng.



Ngày đó
Tai họa nào cắt đoạn đời anh,
Bão bùng nào vùi lấp chuỗi ngày xanh!!
Đêm anh không quay về nữa.
Anh biết chẳng bên góc trời mưa gió,
Còn một người lặng lẽ thức chờ anh.
Nàng đau đáu nhìn, vàng răng không tỏ.



Anh nằm lại im lìm từ đó
Trong băng giá thời gian mông mênh...

Trôi hết trăm năm, qua nhiều thế kỷ,
Rồi nghìn năm nước chảy đá mòn.
Bao vương quốc hình thành,
Bao đế chế lụi tàn.
Kinh đô lộng lẫy nghìn năm còn đổ nát.
Bao sắc dân đã suy tàn xiêu lạc
Mấy công trình còn lưu được ngàn thu?!

Anh vẫn nằm đây như để tặng ngàn sau:
Trọn vẹn ảnh hình
Giày áo, cung tên thời Đồ Đồng cổ đại.
Năm nghìn năm lặng im,
Mà sức chiến đấu như vẫn còn tuông chảy.
Cho đời sau nhìn lại Tổ tiên mình,
Xưa hiên ngang vượt phong ba, xuống biển lên ngàn.
Săn dã thú. Dựng xây, khai phá...

Trùng điệp sóng thời gian,
Nay soi lại trong mặt mờ dĩ vãng.
Đời phù du. Nhưng nghĩa sống vĩnh hằng không cạn,
Tự bao đời người người vẫn tiếp nối ngàn xưa

Quà tặng cho ngàn sau:
Dấu đời người thoáng qua như giấc mộng
Dấu hình hài thôi chẳng còn lưu bóng
Xin dâng hiến trí tuệ, tấm lòng, tài năng cùng khát vọng.
VUN ĐÁP CHO CÂY ĐỜI,
XANH MÃI ĐẾN THIÊN THU.

UYÊN THUYẾT LÂM





CON KHÔNG VỀ

Hỏa châu thấp đỏ từng đêm,
Quê hương máu chảy ruột mềm lòng ta.
Vọng vang tiếng súng gần xa,
Mẹ hằng khấn nguyện an hòa cho con.

*Đêm đen như dạ héo hon,
Năm cùng tháng tận sao con chưa về.
Cuối đông giá rét náo nê
Nhà đơn quạnh quẽ tư bề mưa giăng.*

Mẹ già chiếc bóng đơn thân
Ngóng về biên ải nguyện ân an bình
Trời làm tan tác mộng lành
Đất bằng sấm dậy, lìa cảnh nát quê.

*Không bao giờ nữa, con về,
Không bao giờ nữa đường quê chân dòn!
À ơi! Tiếng khóc mỗi mòn,
Lá vàng khóc lá xanh non lìa cảnh!*

UYÊN THÚY LÂM



CÂY RAU MÁ

*Cây rau má sẵn bên sân nhà
Không phải kiếm tìm đâu quá xa.
Hoa trở nhẹ nhàng hồng kẽ lá,
Quả cong bầu bĩnh đen hạt na.*

*Rau khiêm cung mọc lan nơi ẩm,
Người hái thu dùng chọn lá hoa.
Làm thuốc, nấu canh, xây giải nhiệt.
Chữa lành thấp khớp tiếng gần xa.*

UYÊN THÚY LÂM





Sắc Màu

Có phải màu xanh của núi rừng
Của cảnh thôn biếc lúc sang xuân
Của ngàn cây lá và hoa nữa
Em ở bên ta lúc... ngập ngừng...

Có phải màu vàng vàng thái dương
Rọi soi qua khắp nẻo vô thường
Áo vàng em gợi thêm nhung nhớ
Cả một trời thơ rộn sắc hương.

Có phải màu hồng đôi má say
Cho đời thêm những nét trang đài
Bao nhiêu hoa đẹp trong vườn thắm
Cũng sánh chưa bằng môi má ai?



Với màu đỏ thắm của phù sa
Màu nước Bạch Đằng chiến tích xa
Máu giặc đỏ tràn trên sóng cả
Kiên lòng ta giữ vững sơn hà.

Tà áo trinh nguyên trong nắng mai
Vệ cỏ xanh non in dấu hài
Em bước ven đồi thơm nắng mới
Áo trắng quyện lòng ta ngát say.

Giữ bên lòng thu tím lá vàng,
Rừng hoa sim tím cả chiều hoang.
Mực mòng tơ tím loang trên áo,
Tuổi ấu thơ trôi biệt dặm ngàn

Đôi mắt đen huyền trong bóng đêm
Làn mi cong chớp khê ngoan hiền
Rồi mai gió cuốn chim bay mỗi
Đỗ bến, thuyền neo sông mắt em...

UYÊN THÚY LÂM



ĐI CHƠI

Khăn gói lên đường hả Ho-ney ?
Đường xa ngàn dặm đem mo-ney
Chăn mềm gối mỏng cho thằng nhí
Dù lộng giầy thưa, you với me
Đất Bắc sương lùa, vai thấm lạnh
Trời Nam mưa lũ ngập bờ knee
Cả nhà hạnh phúc, tra- vel khắp
Thỏa chí tang bồng, dạo mấy khi?

NGUYỄN LỘC TÔNG



Bài họa:

NÓI VỚI HONEY

*Phải nhớ lời em nha "honey",
Ta cần tình thấm hơn "money"
Sáng ra trà cúc xin pha sẵn,
Chiều lại lời tình "talk with me".
Chủ nhật mình đi vườn hái táo,
Tuần sau sân trượt khỏe đôi "knee"
Nhân sinh xuân mộng dài bao khắc?
Đừng để ngày qua tiếc mấy khi !*

UYÊN THÚY LÂM



Chuyện Tình Romeo & Juliet

Do mối thù sâu nặng
Hai dòng họ đeo mang
Đã vận vào đôi trẻ
Chuyện tình duyên lỡ làng.

*Em đứng trên lầu cao
Sau hoá trang vũ hội
Em rục rờ hơn sao
Trước anh và bóng tối.*

Ta đến với tình nhau
Như bao đời vẫn thế
Trọn vẹn một lần trao
Cả xác hồn tâm thể.

*Và đôi ta đã sống
Một lần như trăm năm
Một lần cho ngàn thuở
Ngây ngất vạn hương trăm!*

Trước gọng kìm nghiệt ngã
Của dòng tộc gia huy
Em phải như từ già
Côi đời để ra đi.

*Em vĩnh hằng ngủ say
Tin chậm rồi, mộ địa!
Ôm xác nàng trong tay
Đất trời tan, vô nghĩa!*

Yêu dấu hỡi, em đâu?
Sao bỏ anh trần thế
Dẫu chín tầng mộ sâu
Không để nàng đơn lẻ.

*Thanh gươm bén bên mình
Trái tim đau rạn vỡ
Quyết sống thác với tình
Đến cùng em muôn thuở.*

Nàng tình giấc bàng hoàng
Cuồng quay con vĩnh biệt
Em đến đây vì chàng
Duyên mình sao tận tuyệt?!

*Thượng Đế rủ lòng thương
Bên xác chàng lệ ứa
Em phải đến với chàng
Dẫu đi ngàn kiếp nữa!*

Tình đôi ta bất diệt
Juliet với **Romeo**
Đời sau người tưởng tiếc
Hoa thắm mãi quanh mờ...

UYÊN THÚY LÂM
(2 / 2013)



Bến Vắng

Tà dương đã khuất bóng bên sông
Có chiếc thuyền thơ đợi cuối dòng.
Gió lạc âm thầm ôm ý mộng,
Mây hoang lặng lẽ trải tình mong.
Đàn xưa vọng lại bài duyên thắm
Sáo cũ còn vương khúc nhạc hồng.
Bến vắng người xa hồn lạc lõng,
Đêm tàn, nguyệt tận vẫn hoài trông.

SONG PHƯỢNG



CÔ LÁI ĐÒ

Hằng ngày cô lái ở ven sông,
Thả chiếc thuyền nan đến cuối dòng.
Đưa chị làng xa phiên chợ nhóm,
Đón em trò nhỏ lớp trường mong.
Nhặt khoan đầy nhíp, chèo khua nước,
Trầm bổng hò vui, má ửng hồng.
Từ độ bỏ thuyền sang bến khác,
Để buồn bao khách ngóng đò trông.

UYÊN THÚY LÂM

DUYÊN KIẾP

Nhớ người ra đứng ở triền sông,
Nhìn đám bèo trôi giạt mấy dòng
Núi cách vẫn chờ ai trở lại,
Sông ngăn mãi đợi kẻ hoài mong.
Trường giang sông nước sâu chia ngã,
Thiệt thạc niềm tin rạng ánh hồng.
Qua buổi phân ly tình thắm lại,
Nguyện tròn duyên kiếp thỏa lòng trông.

UYÊN THÚY LÂM





ĐẤT TỔ NGHÌN THU

Ai người thương tưởng đến non sông,
Đứng dậy kẻ vai cứu giống dòng.
Trưng Nữ xưng vương quân Hán khiếp,
Bạch Đằng giết giặc vạn lòng mong.
Nguyên Mông ôm hận cung tên gãy,
Nguyễn Huệ chào xuân áo chiến hồng.
Thanh sử bao đời danh mãi rạng,
Nghìn Thu Đất Tổ vẫn hoài nồng.

UYÊN THÚY LÂM

NHỚ NGƯỜI XƯA

*Thôn Đoài cách trở mấy con sông,
Lá rụng trôi theo nước một dòng.
Nắng hạ gắt, ve ru điệu nhớ
Mưa ngâu buồn, nhện dệt tơ mong.
Nhấn mây giăng núi lan trời tím,
Gởi gió lay hoa núa áo hồng.
Xa xứ hồn mơ tìm cổ quận,
Duyên lành đan mộng khéo chờ trông.*

Tao An





Tình Sử Cổ Loa Thành

Trong cung cấm sao chàng lặng lẽ
Không cười vui bên thiếp hiền ngoan
Chung mỹ tửu chiều nay ướp lệ
Chàng không vui, lòng thiếp ngỡ ngàng.



Khúc Nghê Thường xiêm y rực rỡ
Rượu bồ đào cùng uống chung môi
Hồi cổ quốc chàng xa một thuở
Rồi lại quay về ta sánh đôi.

Chàng đi ngàn dặm ngoài biên ải
Lòng thiếp theo chàng đến cổ cung
Đâu biết lần đi là mãi mãi
Đời không cho nữa, phút tương phùng!

Ngàn dặm trông theo hút bóng chàng
Trường - đình quạnh vắng chẳng tin sang
Thần thờ gối chiếc canh thâu vắng
Một nửa vầng trăng luống bẽ bàng!

Tin hồng chưa lại đã can qua
Bình biển nghiêng trời đất Cổ Loa
Cha vững tin nỏ thần linh nghiệm
Thiếp cũng nào hay chuyện chính tà.

Nỏ tráo móng thiêng, thành đã mất
Em bên cha trên bước bôn đào
Nước mất, tim đau lòng quặn thắt
Tìm chàng đâu muôn nẻo binh đao?!



Lông ngỗng trắng rơi dài tuyệt lộ
Nặng tình ai đâu cảnh giác chi cùng
Sống hết lòng mình như thác đổ
Em yêu chàng vô thủy, vô chung!

Thần phán rằng: "Nàng là giặc dữ"
Cha nhìn lông ngỗng trắng sơn khê
Lòng con vắng vặc như sao tỏ
Phụ vương ơi! Oan khuất con về...

Lời hẹn thề xưa chàng đã trể
Giếng xưa chôn một khối u tình
Sóng biển đã chan hòa máu lệ
Duyên mình tan tác bởi đao binh.

Ngọc trai nàng rực sáng long lanh
Khi rửa vào trong giếng Cổ thành
Tham đoạt đế quyền rồi cũng tắt
Còn vầng mây đáy giếng mộng mênh!

Bạc tình chàng quên nghĩa phu thê
Quên cả lời xưa buổi hẹn về
Đem tấm tình son vùi gió cát
Đất rộng trời cao thẹn ước thề!!



Trăng Nước Bến Bè Xưa

Phụ tình chàng quên cả ân sâu
Mưu đồ tham vọng giết đời nhau
Nàng sống trọn lòng không giới hạn
Tình sử ngàn năm tiếc Mỹ Châu.

**** U Y Ê N T H Ú Y L Â M ****
(Boston)



TRUYỀN THUYẾT TRỌNG THỦY-MY CHÂU VÀ BÀI THƠ CỦA UYÊN THÚY LÂM

I. Trong lịch sử VN có nhiều thiên tình sử lâm ly:

Lạc Long Quân-Âu Cơ, Sơn Tinh-Thủy Tinh-Mỵ Nương, Tiên Dung-Chử Đồng Tử, Trương Chi-Mỵ Nương, Chế Mân-Huyền Trân, Quang Trung-Ngọc Hân, v.v... nhưng tình sử Trọng Thủy-Mỵ Châu là đau thương điển lệ nhất.

Trải qua hơn hai nghìn năm tồn không biết bao nhiêu giấy mực của thi nhân.

-Chí sĩ Dương Bá Trạc (1884-1944) có một bài thơ vịnh, xin trích 4 câu:

*Thân gia đâu mới kẻ thù gia,
Chồng nào thương vợ, con lìa cha.
Giặc ngồi sau lưng nói chi nữa,
Nước ôi! Nhà ôi! biển Đại Nha.*

-Á Nam Trần Tuấn Khải viết bài bát cú Cổ Loa Hoài Cảm, xin trích 4 câu:

*Thành quách còn mang tiếng Cổ Loa
Trải bao gió táp với mưa sa
Nỏ thiêng hờ hững giây oan buộc,
Giếng ngọc vơi đầy giọt lệ pha*

-Chuyện tình Trọng Thủy Mỵ Châu, thơ: Song Thuận, nhạc: Xuân Diệu, giọng hát *Thúy Anh & Tuấn Khải*, hòa âm: Quốc Toàn, kèm tranh minh họa của họa sĩ Vi Vi đăng trên

<http://www.hungsuviet.us/lichsu/CaTrongThuyMyChau.html>.



Xin trích thơ và tranh minh họa:



Tranh ViVi - Việt sử bằng tranh/Bùi Văn Bào

*11- Ta đã phụ người
Tình nào lên ngôi
Lời nào gian dối
Ngọc vỡ, trâm rơi!*

Tranh ViVi - Việt sử bằng tranh/Bùi Văn Bào

*12- Đã mấy ngàn năm
Ngọc trong giếng trong
Chuyện tình từ đó
Lệ vẫn xuôi dòng
Lệ vẫn long lanh!*





An Dương Vương và con gái Mỵ Châu, tranh Vi Vi
http://thuvienbao.com/books-literature/viet_history/VNHistory_1.htm

- Tranh họa sĩ **Nguyễn Trọng Khôi:**



Truyền thuyết Mỵ Châu
Nguyễn Trọng Khôi



Trăng Nước Bến Bờ Xưa

-Soạn giả Viễn Châu viết 6 câu vọng cổ rất cảm động, xin trích bản văn *Trăng Thu Dạ Khúc*:

*Hồi bao oan nghiệt chất chồng từ đây bao trái ngang,
Non sông điêu tàn,
Ngân lệ tuôn tràn,
Vì yêu con đánh mất giang san,
Để cha rót lệ cảm guơm giết con,
Đoạn lìa tình thâm,
Cốt nhục chia lìa,
Gió lên tống biệt linh hồn Mỹ Châu sang bến mơ.*

- Tuồng cải lương “Chiếc áo thiên nga” trình diễn tại nhà hát Trần Hữu Trang.
- vở kịch nói “Nỏ Thần” trình diễn trên sân khấu Phú Nhuận.
- Tuồng cải lương của nhóm nghệ sĩ Kim Tử Long, Ngọc Huyền...
- Những danh ca Lê Thủy, Thanh Sang, Hữu Phước, Thanh Kim Huệ... hát 6 câu vọng cổ.
- Đề tài Trọng Thủy-Mỹ Châu còn nhiều nữa, nhưng ở đây chỉ xin đơn cử một số tác giả tiêu biểu trong các lãnh vực thi, ca, nhạc, kịch, sân khấu, cải lương và hội họa.

II. Năm 2010, thi sĩ Uyên Thúy Lâm có làm một bài thơ tựa đề:

TÌNH SỬ CỠ LOA THÀNH

Trong đó chuyên chở tình cảm/thái độ của mình đối với hai nhân vật lịch sử Trọng Thủy-Mỹ Châu (TT-MC).

1. Trước khi tìm hiểu bài thơ xin lược qua truyền thuyết:



Thục Phán An Dương Vương (257 tr.TL - 208 tr.TL) xây thành Cổ Loa bị yêu quái phá, nhờ thần Kim Quy giúp mới xây xong. Thần cho cái móng thiêng, Vua sai Cao Lỗ làm nỏ thần, lấy móng thiêng làm lẫy, đặt tên là Linh Quang Kim Trảo Thần Nỏ bắn 1 phát giết nghìn quân giặc, đánh bại quân xâm lược Triệu Đà. Đà sai sứ đến giảng hòa, Vua mừng. **Năm 208 (tr.TL)** Đà sai con là Trọng Thủy vào hầu làm túc vệ, cầu hôn con gái vua là My Châu. Vua không nghe lời Cao Lỗ can ngăn, bằng lòng cho cưới và ở rể. Trọng Thủy dỗ My Châu để xem trộm nỏ thần, rồi ngấm bẻ gãy lẫy nỏ, thay cái khác vào, giả vờ về Bắc thăm cha mẹ, bảo My Châu rằng: "Án tình vợ chồng không thể quên nhau, nếu lỡ hai nước không hòa, Nam Bắc cách biệt, ta lại tới đây thì làm thế nào mà tìm thấy nhau?" My Châu nói: "Thiếp có cái áo gấm lông ngỗng, thường mang theo mình, đi đến đâu thì rút lông ngỗng rắc ở chỗ đường rẽ để làm dấu". Trọng Thủy về báo cho Đà biết. Đà đem quân đến đánh, vua không biết lẫy nỏ đã mất, ngồi đánh cờ cười mà bảo: "Đà không sợ nỏ thần của ta sao?". Quân của Đà tiến sát đến nơi, vua giương nỏ thì lẫy đã gãy rồi. Vua thua chạy, để My Châu ngồi trên ngựa, cùng chạy về phía nam. Trọng Thủy nhận dấu lông ngỗng đuổi theo. Vua đến bờ biển, hết đường mà không có thuyền, liền gọi rùa vàng mấy tiếng: "Mau đến cứu ta!" Rùa vàng nổi lên mặt nước, mắng rằng: "Kẻ ngồi sau ngựa là giặc đấy, sao không giết đi?". Vua rút gươm, My Châu khẩn rằng: "Trung tín trọn tiết, bị người đánh lừa, xin hóa thành ngọc châu để rửa thù nhục này". Cuối cùng vua vẫn chém My Châu, máu chảy loang mặt nước, loài trai nuốt vào bụng, hóa làm hạt minh châu. Vua cầm sừng tê vằn dài 7 tấc xuống biển mà đi. Trọng Thủy đuổi theo đến nơi, thấy My Châu đã chết, thương khóc ôm xác đem về chôn ở Loa Thành, hóa làm đá ngọc. Trọng Thủy nhớ tiếc My Châu, trở lại chỗ My Châu tắm gội trang điểm khi trước, thương nhớ không nguôi, cuối cùng nhảy xuống giếng mà chết.

Tương truyền ngọc ấy đem rửa nước giếng Trọng Thủy thì trong sáng bội phần. Hiện nay giếng Trọng Thủy (TT), am My Châu (MC), đền An Dương Vương (ADV) vẫn còn ở Cổ Loa, Bắc Việt.



(Theo Đại Việt Sử Ký Toàn Thư).

2. Trong bài thơ Tình Sử Cổ Loa Thành (TSCLT) của mình, nhà thơ Uyên Thúy Lâm (UTL) không ghi lại từ đầu câu chuyện cổ tích, mà chỉ ghi lại từ lúc Trọng Thủy (TT) từ biệt vợ về cố quốc cho đến hết chuyện, bằng những vần thơ thất ngôn buồn vơi vợi. Bữa tiệc tiễn chồng nơi cung cấm có Bồ đào mỹ tửu, có khúc Nghê Thường với xiêm y rực rỡ, nhưng tất cả đều trở nên vô vị:

*Trong cung cấm sao chàng lặng lẽ
Không cười vui bên thiếp hiền ngoan
Chung mỹ tửu chiều nay ướp lệ
Chàng không vui , lòng thiếp ngổ ngàng*

*Khúc Nghê Thường xiêm y rực rỡ
Rượu Bồ đào cùng uống chung môi
Hồi cố quốc chàng xa một thuở
Rồi lại quay về ta sánh đôi*

Tựa đề là “Tình sử Cổ Loa Thành” nhưng nội dung chỉ là lời than thở, nỗi niềm tâm sự sâu khổ của Mỵ Châu (MC) là nhân vật chính. Mọi sự việc đều được ghi nhận, diễn tả qua lăng kính tâm hồn nàng. Thiên tình sử rất dài, nhưng tác giả UTL chỉ chọn phần đời bi thảm, nhờ thế mà cường độ xúc cảm trong thơ rất mạnh, bố cục bài thơ chặt chẽ nhất quán. Giống như chuyện Lưu Nguyễn rất dài nhưng Tản Đà chỉ ghi lại khoảnh khắc tâm trạng Lưu Nguyễn khi từ biệt cảnh Thiên Thai mà thôi. Như trên đã nói, trong bữa tiệc tiễn đưa, người về thành Phiên Ngung trên danh nghĩa thăm cha, người ở lại thành Cổ Loa nước Âu Lạc tức nước Việt xưa, tác giả Uyên Thúy Lâm (Tg UTL) chọn lọc tình tiết, tâm lý, ngôn ngữ thật đẹp và sử dụng thể thơ trường thiên thất ngôn tứ tuyệt vốn có âm điệu cổ kính trầm buồn: để giới



thiếu một cuộc tình diễm lệ, độc đáo, tuyệt vời (không thua một cuộc tình nào trên thế giới). Thiển nghĩ chọn chủ đề khó khăn này, ngay bước đầu tác giả cũng đã cho thấy sự can đảm và tự tin nơi cây bút của mình.

Chúng ta biết chuyện tình Romeo-Juliette của đại văn hào Shakespeare đã vượt lên trên biên giới hận thù của hai dòng họ, nhưng chuyện tình Trọng Thủy-Mỵ Châu còn bay cao hơn, đã vượt lên trên biên cương thù hận của hai quốc gia, hai chủng tộc, trở thành bản giao ước bất thành văn chấm dứt chiến tranh, tái lập hòa bình cho hai nước thù địch từng đánh nhau khốc liệt do Triệu Đà xua quân xâm lược trước đó. Trọng Thủy tự tử chứng tỏ tình yêu quá vĩ đại coi thường cả ngai vàng, lợi danh, phản kháng chiến tranh xâm lược, thủ phạm gây ra cảnh chia lìa chết chóc của đôi trẻ đang yêu.

Qua đó có thể nói văn minh Âu Lạc vào cuối thời kỳ lập quốc (Văn Lang-Âu Lạc (2879 tr.TL - 258 tr.TL)-(257 tr.TL - 208 tr.TL) đã để lại cho chúng ta một tác phẩm văn học (chuyện cổ tích) chủ đề tình yêu/chiến tranh thật vô cùng bi tráng, lãng mạn, giàu nhân bản, vĩ đại hàng đầu trong văn học sử thế giới kim cổ cùng thể loại.

Nay cuộc tình ấy được tái hiện trong thơ UTL đầy tính vương giả, tình tứ, lãng mạn và đẹp qua hình ảnh “rượu Bồ đào cùng uống chung môi” và qua niềm hy vọng đoàn viên trong lòng cô Công chúa trẻ đang yêu “rồi lại quay về ta sánh đôi”. Tg tả đúng tâm trạng ngây thơ hồn nhiên trong sáng của cô Công chúa khi dùng 2 chữ “hiền ngoan” cũng như đã điểm trúng huyết hai nhân vật qua hai câu thơ sau:

*Trong cung cấm sao chàng lặng lẽ,
Không cười vui bên thiếp hiền ngoan*

Trong lúc nàng hiền ngoan như viên ngọc trai chưa lấm bụi trần, chưa một lần tì vết thì chàng lại khác: “lặng lẽ, không cười vui”. Mà cười vui sao được



khi trong lòng đang chông chênh ngổn ngang bao toan tính và thủ đoạn chết người. Dưới ngòi bút tinh tế, Tg UTL kín đáo cho thấy đó chính là đám mây xám vừa bay ngang qua bầu trời tím báo hiệu trong 5 chữ vừa nêu. Cho dù Trọng Thủy tay gián điệp tài ba giỏi giấu diếm, che đậy thế nào, cũng không giữ được trăm phần tự nhiên khi đối diện với giai nhân, ngòi bút UTL đã tinh tế đến như vậy. Nhưng cái bi đát lại nằm ở chỗ Mỵ Châu không nhìn thấy, không ngờ tới. Ngay trong lời nói từ cửa miệng TT thốt ra: “nếu lỡ hai nước không hòa, Nam Bắc cách biệt” nàng cũng không thắc mắc, vẫn nhất mực “hiền ngoan”! Tg đã diễn tả quá chính xác tình tiết và tâm lý hai nhân vật.

ooOOOoo

Hai khổ thơ kế tiếp kết cấu bằng những âm “bằng” trầm buồn “tương phùng, bẽ bàng” đặt ở cuối mỗi khổ tạo ra không khí náo nức, u uất trong lòng người đọc. “Chàng đi ngàn dặm ngoài biên ải, lòng thiếp theo chàng đến cố cung” làm nhớ cảnh chia ly trong Chinh Phụ Ngâm (Chàng thì đi cõi xa mưa gió, thiếp lại về buồng cũ gối chăn) náo nức, bi xúc! Nỗi lòng Mỵ Châu qua thơ UTL không khác nỗi lòng Kiều ở Lầu Ngưng Bích bởi bởi nhớ thương. “Trường đình quạnh vắng chẳng tin sang, đâu biết lần đi là mãi mãi, đời không cho nữa phút tương phùng!”. Tg báo động tấn thảm kịch chiến tranh nhơ nhuốc, bỉ ổi, đẩy thủ đoạn đê hèn sắp sửa đổ ụp lên Cổ Loa Thành. Những chữ “trường đình quạnh vắng, canh thâu vắng” chữ vắng lặp đi lặp lại là cố ý tạo ra khoảng không gian vắng lặng đồng nghĩa với “im lặng là sự chuẩn bị của một cơn bão” hay của một sự dời đổi kinh thiên động địa:

*Chàng đi ngàn dặm ngoài biên ải
Lòng thiếp theo chàng đến cố cung
Đâu biết lần đi là mãi mãi
Đời không cho nữa , phút tương phùng !*



*Ngàn dặm trông theo hút bóng chàng
Trường đình quạnh vắng chẳng tin sang
Thần thờ gối chiếc canh thâu vắng
Một nửa vầng trăng luống bẽ bàng !*

Vâng, Tg UTL không bắt đọc giả chờ lâu. Bão đã thổi, can qua đã ngập tràn:

*Tin hồng chưa lại đã can qua
Bình biển nghiêng trời đất Cổ Loa*

Cả hai cha con đứng đầu vận mệnh một dân tộc/quốc gia, mà ai cũng bàng quan, thơ ngây, hiền lành, vô trách nhiệm. Con thì nhẹ dạ cả tin, cha thì mất cảnh giác, chủ quan, khinh địch. Tất cả đều mù quáng tin vào cuộc liên minh “hòa hiếu” ma quỷ, tin vào lời đường mật “hôn nhân” ru ngủ của kẻ thù đồng nghĩa với sự tự đào huyệt chôn mình, đưa dân tộc vào vòng nô lệ ngàn năm. Ngoài biên ải không phòng bị, nơi quốc phòng không canh tân luyện tập, trong nhà chứa chấp kẻ gian mà qua bao năm trời chẳng hề hay biết. Nỏ thần (bí mật quân sự) đã lọt vào tay địch mà cũng chẳng ai hay.

Trong truyền thuyết nói: “Đà đem quân đến đánh vua, vua không biết lấy nỏ đã mất, ngồi đánh cờ cười mà bảo: “Đà không sợ nỏ thần của ta sao.”. «Mỵ Châu không ngần ngại, chạy ngay vào chỗ cha nằm, lấy nỏ đem ra cho chồng xem. Nàng lại chỉ cho chàng biết cái lẫy vốn là chiếc móng chân thần Kim Quy và giảng cho Trọng Thủy nghe biết cách bắn.”

Bi đát ở chỗ cả hai cha con (cũng là vua tôi) đều hoàn toàn mất cảnh giác:

*Cha vững tin nỏ thần linh nghiệm
Thiếp cũng nào hay chuyện chính tà*



Giặc đã đánh tráo nỏ thần, thành đã mất, cha con đã lên ngựa bôn đào, mà cô Công chúa vẫn chưa biết chồng mình là gián điệp, là giặc hiện đang tấn công Cổ Loa thành. Kể cũng lạ thật! Con vua sao đến nỗi đại khờ! Cùng đường chết tới nơi rồi, mà vẫn nuôi ý tưởng tìm chàng "tìm chàng đâu muôn nẻo binh đao?!". Và vẫn mơ tưởng gặp lại chàng khi thả dây lông ngỗng trên bước đường thập tử. Qua đó, ta thấy tình yêu của nàng thật là hồn nhiên. Hồn nhiên như tờ giấy trắng, mãnh liệt như thác đổ, và mệnh mông vô cùng tận:

*Nỏ tráo móng thiêng, thành đã mất
Em bên cha trên bước bôn đào
Nước mất tim đau lòng quặn thắt
Tìm chàng đâu muôn nẻo binh đao ?!*

*Lông ngỗng trắng rơi dài tuyệt lộ
Nặng tình đâu cảnh giác chi cùng
Sống hết lòng mình như thác đổ
Em yêu chàng vô thủy, vô chung !*

Đến khi Thần Kim Quy hiện ra phán, thì cha con mới hiểu sự thật. Tình ngộ muộn màng. Vua (và cha) thì u mê, chủ quan, khinh địch, coi sự vui chơi cá nhân là trên hết. Tôi (và con) thì đặt tình riêng trên đất nước. Trách nhiệm vua tôi, cha con như thế hỏi sao không quốc phá gia tan? Cái chết bi thảm phải nhận lãnh cũng là lẽ thường tình:

*Thần phán rằng : "Nàng là giặc dữ "
Cha nhìn lông ngỗng trắng sơn khê
Lòng con vắng vặc như sao tỏ
Phụ vương ơi ! Oan khuất con về...*



Tất cả đã tan nát, lời thề xưa đã trỗi, duyên tình đã tan và để quyền cũng tắt. Chỉ còn một “khối u tình” chôn giếng xưa, chảy tràn trên biển sóng. Khối tình sẽ sáng trong đẹp để khi hai trái tim được hòa vào nhau, khi ngọc trai được rửa giếng cổ thành:

*Lời hẹn thề xưa chàng đã trỗi
Giếng xưa chôn một khối u tình
Sóng biển đã chan hòa máu lệ
Duyên mình tan tác bởi đao binh*

*Ngọc trai nàng rục sáng long lanh
Khi rửa vào trong giếng Cổ thành
Tham đoạt để quyền rồi cũng tắt
Còn vầng mây đáy giếng mộng mênh!*

Bằng trái tim đa cảm, Tg UTL không thể kết án MC nặng lời mà chỉ “tiếc” cho nàng. Bao nhiêu oán giận Tg đổ hết lên đầu TT. UTL dùng 2 lần chữ quên “bạc tình chàng quên, phụ tình chàng quên” để kết tội TT. Đúng thế, TT đáng trách! Tàn ác, lừa dối, thủ đoạn, gian manh. Trong lúc MC đặt tình yêu lên trên tất cả, thì TT lại xem nhẹ tình nàng, mượn tình yêu để phục vụ cho ý đồ đen tối. Tuy nhiên khi đã đạt được mộng xâm lăng thì hốt nhiên giác ngộ, thức tỉnh, ân hận, lương tâm dày vò, rồi đâm đầu xuống giếng chết giống như Giu-đa hối hận quăng 30 đồng bạc rồi đi treo cổ sau khi đã bán Chúa Giê-su.

Chính cái chết của TT dưới giếng sâu đã làm cho cuộc tình thăng hoa, bất tử và có ý nghĩa: tình yêu vượt lên trên mọi giới hạn đời thường, từ chối địa vị, danh vọng, giàu sang, những thứ dễ dàng làm sa đọa tâm hồn, dễ biến con người thành lạc đà trước lỗ kim của cánh cửa thiên đường, và sau cùng



là tiếng nói nhân bản phản kháng chiến tranh xâm lược. Nếu TT ôm ngói cao thì tình sử Cổ Loa Thành không còn gì đẹp để nữa:

*Bạc tình chàng quên nghĩa phu thê
Quên cả lời xưa buổi hẹn về
Đem tấm tình son vùi gió cát
Đất rộng trời cao thẹn ước thề !!*

*Phụ tình chàng quên cả ân sâu
Mưu đồ tham vọng giết đời nhau
Nàng sống trọn lòng không giới hạn
Tình sử ngàn năm tiếc Mỵ Châu.*

Cám ơn Tg UTL đã cho chúng ta sống lại một thời huyền sử với đầy đủ cảm xúc yêu ghét giận hờn trước các nhân vật, đồng thời nhận ra tình yêu vĩ đại cùng sự bất hạnh quá lớn của họ. Không biết trong văn học sử thế giới có nhân vật nào đau thương như Công chúa Mỵ Châu?

3. Tình sử TT-MC còn có một giá trị tiềm ẩn: văn hóa người Việt cổ nhân hậu nhân bản đối nghịch với văn hóa người Hán tàn độc phi nhân bản, mà sau này Nguyễn Trãi có nói trong Bình Ngô Đại Cáo:

*Đem đại nghĩa thắng hung tàn,
Lấy chí nhân thay cường bạo.*

Ở đời “thiện tất thọ lão, ác tất tào vong”, sau khi ADV chết, VN rơi vào vòng nô lệ 1 nghìn năm, dân Việt liên tục nổi dậy giành độc lập và cuối cùng đã thắng, bởi dân Việt mất nước nhưng không đánh mất bản sắc văn hóa dân tộc, tình yêu nước sinh ra từ đó. Bản sắc văn hóa của chúng ta cao đẹp, đó là tinh thần nhân hậu nhân bản tiềm tàng suốt chiều dài lịch sử. Qua



huyền sử, tổ tiên nhả nhủ dù trong hoàn cảnh tang thương dâu bể nào cũng phải giữ gìn bản sắc văn hóa Việt. Đó là đại nghĩa, chí nhân chống lại hung tàn, cường bạo. Cha con ADV-MC đối xử với họ bằng hòa bình, nhân ái, thì cha con họ đối xử ngược lại bằng thủ đoạn, chiến tranh. Ngay trong tình vợ chồng, Mỹ Châu đối xử với chồng bằng sự tin yêu, thật thà, trong sáng, thì Trọng Thủy lại đối xử ngược lại bằng sự lợi dụng, dối trá, đen tối. Nhưng kết cuộc "trời bất dung gian", "chánh văn thẳng tà" chính cái "nặng tình" chính cái tình mãnh liệt "như thác đổ, vô thủy vô chung" của nàng đã cảm hóa Trọng Thủy quay về với lương tâm đạo lý, quay lưng lại với vinh hoa và tự kết liễu đời mình cho trọn nghĩa tào khang. Triệu Đà tham vọng xây bá đồ vương cho đứa con trai, nay nghe hung tin nó đã tự tử, thì sự tức giận, sầu khổ, tan nát trong lòng ông ta sẽ như thế nào?

*Lông ngỗng trắng rơi dài tuyệt lộ
Nặng tình dâu cảnh giác chi cùng
Sống hết lòng mình như thác đổ
Em yêu chàng vô thủy, vô chung !*

Ngày nay, am thờ MC vẫn còn ngoài Bắc. Hình tượng MC qua tảng đá không đầu là một hình phạt nghiêm khắc mà tiền nhân đã dành cho nàng để làm bài học cảnh giác trước mưu đồ ma quỷ của Bắc phương. Nước mất nhà tan, người chịu trách nhiệm chính là ADV, triều đình... MC là con là bề tôi cũng phải chịu tội, đó là tiết lộ bí mật quốc phòng, đặt tình riêng lên trên đất nước, rải lông ngỗng dẫn đường quân giặc, không nhìn ra dã tâm của người đầu ắp tay gối. Cho nên sau 22 thế kỷ tác giả UTL vẫn còn "tiếc":

Tình sử ngàn năm tiếc Mỹ Châu .

4. Tình sử TT-MC thiên nghĩ không chỉ giới hạn ở giá trị văn học (bi kịch tình yêu), đạo đức (nhân bản) như đã trình bày, mà còn có giá trị về lịch sử (bi kịch mất nước). Đây mới chính là bài học xương máu, bài học



cảnh giác, thông điệp vàng ròng mà tổ tiên muốn gởi đến con cháu trong xây dựng và bảo vệ đất nước trước mưu đồ đen tối của kẻ thù truyền kiếp.

Tôi hiểu tác giả UTL đưa lên Diễn Đàn bài thơ TSCLT trong lúc tình hình đất nước lâm nguy (đang bị Trung cộng Hán hóa, xâm nhập, bành trướng, chiếm đất, chiếm biển) là tâm huyết, là lòng yêu nước trăn trở thao thức, muốn nhắc nhở, tô đậm lại bài học mất cảnh giác dẫn đến mất nước năm xưa:

*Lông ngỗng trắng rơi dài tuyệt lộ
Nặng tình đâu cảnh giác chi cùng*

Đúng như nhận xét của nhà thơ NXVạn sau khi đọc TSCLT:

"Bài học Cảnh giác là bài học có giá trị ngàn năm, mà gương người xưa nhắc nhở chúng ta trong việc Giữ nước, phải luôn luôn đề cao cảnh giác trước mưu thần chước quỷ của kẻ xâm lăng. Ngày nay, trước họa xâm lược của Hán gian, có lẽ chúng ta còn cần ôn lại nhiều hơn nữa, bài học mất cảnh giác đã đưa đến mất cả giang sơn như người xưa đã để mất!."

Chưa bao giờ bài học cảnh giác phù hợp với hiện tình đất nước như bây giờ. Nhìn qua, chúng ta thấy rõ những ai là ADV, TT, Mỹ Châu? Đây là cuộc hôn nhân hòa hiếu ma quỷ, đâu là lông ngỗng trắng dẫn đường quân giặc? Tình hình VN hiện nay giống y như tình hình Âu Lạc xưa: Triệu Đà tấn công Âu Lạc thất bại xin kết thông gia hòa hiếu, Đặng Tiểu Bình đánh 6 tỉnh phía Bắc thất bại đưa ra 4 tốt 16 chữ vàng; Trọng Thủy ra vào thành Cổ Loa hợp lệ tự do hoạt động và đi lại bất cứ chỗ nào, Dân Tàu ra vào Việt Nam khỏi hộ chiếu, nghênh ngang lập phố Tàu, khai thác bauxite, lũng đoạn kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, dùng hóa chất đầu độc diệt chủng, lấn chiếm biên giới đảo biển, bắt bớ bắn giết ngư dân, bao nhiêu trọng điểm chiến lược (Ái Nam Quan, Lão Sơn, Biển Đông, Hoàng Sa, Trường Sa,...) rơi vào tay giặc,



bao nhiêu An Dương Vương thời nay thi nhau hưởng thụ đặt quyền lợi cá nhân phe nhóm lên trên sự tồn vong của đất nước dân tộc; bao nhiêu Cao Lỗ thời nay bị bạc đãi, lưu đày? Nếu Tàu cộng xua quân đánh úp như Triệu Đà thì số phận VN có giống như số phận Âu Lạc năm xưa không?

Mong rằng bài học cảnh giác mà tác giả Uyên Thúy Lâm gởi gắm trong bài thơ *Tình Sử Cổ Loa Thành* sẽ làm cho những người đang nắm giữ vận mệnh quốc gia mau thức tỉnh, mau thoát ra khỏi quỹ đạo Tàu cộng, noi gương Nhật Bản, Thái Lan kết thân với thế giới tự do, củng cố quốc phòng, canh tân đất nước, quyết không trở thành những An Dương Vương, Mỵ Châu, quyết tránh một Tây Tạng thứ hai. Và nên nhớ rằng một lần mất cảnh giác là một nghìn năm nô lệ. Chưa bao giờ bài học Trọng Thủy-Mỵ Châu lại hệ trọng cần thiết như bây giờ.

Vinh Hồ

8/12/11



CHUYẾN HẢI HÀNH

Còi thét vang rền, tàu sắp nhổ neo,
Thủy thủ đứng đây với lòng mộng mị.
Hải du đêm nay ta rời đất ấm,
Hải du đêm nay hội ngộ chị Hằng.

Bao nhiêu lần ra đi
Quân cảng buồn hiu hắt.
Bao lần xa đất liền
Không một người tiễn biệt.

Ta đã hẹn rồi lòng không nuối tiếc
Với giang san nguyện trọn cuộc đời trai
Kết chặt tương lai
Những chuyến hải hành dài

Rời đất ấm vượt trùng dương sóng cả
Đêm nao trăng sáng Hằng Nga thư thả
Rũ quanh tàu ngàn dãy bạc long lanh
Ánh sáng nhấp nhô bàng bạc biển lạnh
Len đến bên người thì thầm kể lể



Chút nỗi niềm riêng
Với những người kết bạn cùng sóng bể
Với những tâm hồn nhung nhớ về xa
Nhìn ánh trăng thanh nhớ mắt người em gái
Lòng bể bao la, lòng đắng mẹ hiền
Sóng gió trùng dương , sóng lòng đô thị
Thủy thủ đưa hồn lạc nẻo ưu phiền....

Dưới chân ta vực thẳm
Trên đầu ta trời cao
Ta ngại gì giông tố
Ta chiến thắng ba đào

Tàu ra khơi rồi lòng thôi vương vấn
Sứ mạng dài đời trai với danh thân
Hải hành hôm nay ta rời đất ấm
Hải hành đêm nay hội ngộ chị Hằng .

Uyên Thúy Lâm



Hai Mươi Chín

(MÀU NẮNG LỤA)

Em hỏi tôi nắng lụa có màu gì?
Tôi tìm nắng qua cành tre lả ngọn
Thân tre vút dáng cong mềm buổi sớm,
Lá biếc xanh nắng óng ánh tươi vàng.

Qua từng mùa ai đợi sắc thu sang
Người đi mãi chưa về qua bến cũ
Có thương nhau dặn lòng đừng ỷ rũ
Nắng hoe vàng, nắng lụa trải ven sông.



*Tìm về nhau thương biết mấy bên lòng
Con bìm bịp kêu nước ròng nước lớn
Bao nhiêu nước qua chân cầu sóng gợn
Gió đẩy câu hò, nhớ bậu mênh mông.*

*Ngày xuống dần vang tiếng trống thu không
Chân trời sẫm màu hoàng hôn tím đỏ
Lòng hoang vu miền man vườn bỏ ngõ
Cung bậc sầu đồng vọng đến trăng khời!*

*Em tôi ơi! Năm tháng sẽ dần trôi
Nhưng còn lại ân tình ta thơ dại
Tri ngộ trăm năm duyên thơ thắm mãi
Tay trong tay dìu bước, tím chân trời...*

UYÊN THÚY LÂM
(8 / 2012)

